

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 19/2025/ HNGĐ - ST
Ngày **06 tháng 6 năm 2025**.
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI**

THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung.
2. Ông Hoàng Văn Thứ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Ngày **06 tháng 6 năm 2025**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **76/2025/TLST- HNGĐ ngày 24/4/2025** về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 20/2025/QĐXX ST- HNGĐ ngày 22/5/2025**, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vi Thu H**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản ĐM, xã Ch H, huyện Q Ch, tỉnh NghA. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh **Vũ Văn H**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn **Thị Tứ**, xã **V L**, huyện **VB**, tỉnh **LC**. Hiện đang chấp hành án **tại trại giam Ngọc Lý**. Địa chỉ: **Xã Ngọc Lý, huyện Tân Uyên, tỉnh Bắc Giang**. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, và tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị **Vi Thu H** trình bày, có yêu cầu: Năm 2014, chị và **anh Vũ Văn H** tự nguyện chung sống với nhau theo phong tục tập quán. Đến **ngày 29/6/2015 tự nguyện đăng ký kết hôn** tại Ủy ban nhân dân **xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu tỉnh Nghệ An**. Vợ chồng hạnh phúc được **khoảng 02 năm đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn**, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống đã cho nhau cơ hội nhưng **chị và anh H** vẫn giữ nguyên phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng chị. Mâu thuẫn giữa chị và **anh H** đã bị rạn nứt, không có cách nào Hn gần tình cảm, gay gắt vào **cuối năm 2019 chị bỏ về** Bản Đồng Minh, xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu sống còn **anh H vi phạm pháp luật bị xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”**, trong thời gian anh H bị tạm giữ, tạm giam và chấp hành án **tại trại giam Ngọc Lý**. Địa chỉ: **Xã Ngọc Lý, huyện Tân Uyên, tỉnh Bắc Giang** chị không thăm hỏi, bỏ mặc không còn quan tâm tính đến nay **khoảng hơn 05 năm** nên chị không có thai với **anh H**. Nay chị xác định, tình

cảm vợ chồng không còn cách nào Hn gần, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **chị, chị** tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với **anh H**. Chị đề nghị được ly hôn với **anh Vũ Văn H**.

Về con: **Chị H** xác định, có 01 con chung là **cháu Vi Thục Uyên**, sinh ngày 25/6/2014. Hiện **cháu Uyên** đang sống cùng **chị**. Nay chị đề nghị tiếp tục giao **cháu Uyên** cho **chị** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu **anh H** cấp dưỡng nuôi con cùng **chị** đến khi đủ 18 tuổi.

Việc chị tự nguyện và **anh H** không tranh chấp nuôi 01 người con có tên trên từ khi ly thân, nay **anh H** đang chấp Hnh án. Chị đề nghị tiếp tục nhận nuôi dưỡng con để tránh sự sáo trộn trong cuộc sống, học tập.

Về tài sản: **Chị H** xác định, **chị và anh H** không có. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: **Chị H** xác định, chị và **anh H** không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức, cá nhân vay nợ vợ chồng. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại lời khai của **anh Vũ Văn H** trình bày, có yêu cầu: Anh công nhận **chị H** trình bày về thời gian kết hôn, lý do mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân phần trên là đúng. Tuy nhiên, giữa anh và **chị H** đã trao đổi để sửa chữa nhưng **chị H** không đồng ý mà đã bỏ nH đi từ năm 2019, anh vi phạm pháp luật bị xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong thời gian anh bị tạm giữ, tạm giam và chấp Hnh án đến nay chị bỏ mặc, không quan tâm và tự chấm dứt không quan hệ tình cảm vợ chồng tính đến nay khoảng hơn 05 năm.

Quá trình chung sống anh đã tìm mọi biện pháp để Hn gần tình cảm với **chị H** nhưng không có kết quả, đến nay không còn cách nào để Hn gần tình cảm vợ chồng nên anh nhất trí yêu cầu khởi kiện của **chị H**. Tuy nhiên, do anh đang chấp Hnh án, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nay, anh đề nghị được ly hôn với **chị Vi Thu H**.

Về con: Anh công nhận **chị H** trình bày phần trên là đúng. Anh đề nghị giao **cháu Vi Thục Uyên**, sinh ngày 25/6/2014 cho **chị H tiếp tục** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh không cấp dưỡng nuôi con cùng **chị H** đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh và **chị H** không có tài sản chung. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Về vay nợ: Anh và **chị H** không nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho ai vay nợ vợ chồng. Anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn **chị Vi Thu H** và bị đơn anh **Vũ Văn H** đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về Tố tụng: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo **chị Vi Thu H** yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Xét thấy, bị đơn **anh Vũ Văn H** cư trú tại thôn **Thị Tứ, xã V L, huyện VB, tỉnh LC. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Ngọc Lý. Địa chỉ: Xã Ngọc Lý, huyện Tân Uyên, tỉnh Bắc Giang** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: **Chị Vi Thu H** xác định, Năm 2014, **chị và anh Vũ Văn H** tự nguyện chung sống với nhau theo phong tục tập quán. Đến **ngày 29/6/2015** **chị và anh Vũ Văn H** tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân **xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu**. Vợ chồng hạnh phúc được **khoảng 02 năm đến năm 2016** bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cả hai đều cho nhau cơ hội nhưng **chị và anh H** vẫn giữ nguyên phong cách sống, rồi điều qua tiếng lại, chửi mắng nhau làm cho tình cảm vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng nhất vào **cuối năm 2019**, **chị** đã bỏ về nhà cha mẹ để sống còn **anh H** phải chấp hành án **tại trại giam Ngọc Lý. Địa chỉ: Xã Ngọc Lý, huyện Tân Uyên, tỉnh Bắc Giang**, **chị** bỏ mặc không quan tâm tính đến nay **khoảng hơn 05 năm**, thiếu sự chăm lo, yêu thương, chăm sóc, tôn trọng giúp đỡ nhau, người nào biết bốn phận người đó, bỏ mặc nhau trong cuộc sống nên quan hệ hôn nhân giữa **chị H và anh H** đã lâm vào tình trạng trầm trọng. **Chị H** yêu cầu đề nghị được ly hôn với **anh H** mà không được chấp nhận yêu cầu thì **chị** tiếp tục sống ly thân với **anh H** như hiện nay. Xét thấy, **chị H** thực sự không còn tình cảm vợ chồng với **anh H**. Trong thời gian sinh sống tại địa phương **anh H** đã tìm cách nhưng không nỡ kéo được tình cảm với **chị H** nên từ khi thụ lý **anh H** đã ghi bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt đều ghi ý kiến quan điểm đề nghị giải quyết nhất trí ly hôn và giao con cho **chị H** khi ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa **chị H và anh H** mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **chị Vi Thu H** đề nghị được ly hôn với **anh Vũ Văn H**.

Về con: **Chị H và anh H** đều đề nghị Tòa giải quyết giao **cháu Vi Thục Uyên, sinh ngày 25/6/2014** cho **chị H** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi 18 tuổi. **Chị H** không yêu cầu và **anh H** nhất trí không cấp dưỡng **nuôi con cùng chị H** cho đến khi đủ 18 tuổi. Do vậy, để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của **cháu**

Uyên, cần chấp nhận đề nghị của **chị H và anh H** giao **cháu Uyên cho chị H** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với nguyện vọng các đương sự và qui định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của **chị H và anh H** tự nguyện giao con của các đương sự khi ly thân.

[4] Về tài sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: **Chị Vi Thu H đ□c ly hôn với anh Vũ Văn H.**

Quan hệ hôn nhân giữa **chị Vi Thu H và anh Vũ Văn H** chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao **cháu Vi Thực Uyên, sinh ngày 25/6/2014 cho chị Vi Thu H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi **cháu Uyên** đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: **Anh Vũ Văn H** không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi **con** cùng **chị Vi Thu H** cho đến khi **cháu Uyên** đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các tHnh viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

3. Về án phí: **Chị Vi Thu H** phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu tiền số **0004259 ngày 24/4/2025** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Anh Vũ Văn H không phải chịu tiền án phí cấp dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã Châu Hạnh, huyện Quỳ Châu(1).
- L-u HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA**

Đỗ Thị Lụa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa

Nơi nhân

- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu(1).
- L-u HS vụ án (02),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA**

Đỗ Thị Lụa

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Xử, **chị Vi Thu H** được ly hôn với **anh Vũ Văn H**.

Về con chung: Giao **cháu Vi Thực Uyên**, sinh ngày 25/6/2014 cho **chị Vi Thu H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi **trưởng tHnh** đủ 18 tuổi. **Anh Vũ Văn H** không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi **con** cho đến khi đủ 18 tuổi.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

